



CHINH PHỤC VÙNG KHÁNG CỰ 1.150-1.156 ĐIỂM

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

NGĐT nên hướng tới các nhóm CP đầu ngành, các CP đang tích lũy thuộc các nhóm ngành chứng khoán, thép, đầu tư công, bán lẻ tiêu dùng, BĐS KCN.

BÁN

NGĐT có thể canh chốt lời từng phần tại với các CP đang tiếp cận các vùng kháng cự mạnh hoặc trong trường hợp VN-Index rung lắc ở vùng kháng cự gần 1.150-1.156 điểm

MUA

CTG

↑ 15,5%

VND 34.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (10/7), chấm dứt chuỗi 3 phiên giảm trước đó, trước khi Bộ Lao động công bố dữ liệu lạm phát trong tuần này.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN Index đã chính thức bứt phá vượt nền giá tích lũy 1.130-1.140 điểm và đang tiệm cận ngưỡng kháng cự ở 1.150-1.156 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật như RSI và ADX duy trì vận động trong xu hướng tích cực, thể hiện nhịp tăng trưởng vẫn tiếp diễn. Về tổng thể, xu hướng của chỉ số vẫn đang là sideway up đi lên và dòng tiền đầu cơ hoạt động tích cực. Do đó, nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân trong các phiên VN-Index kiểm định lại vùng hỗ trợ nên duy trì danh mục, hạn chế mua đuổi giá cao trong các phiên tăng điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	33.944,40	0,62	2,40
S&P 500	4.409,53	0,24	14,85
Nasdaq	13.685,48	0,18	30,76
VIX	15,07	1,62	-30,46
DAX	15.673,16	0,45	12,57
FTSE 100	7.273,79	0,23	-2,39
CAC40	7.143,69	0,45	10,35
Hang Seng	18.479,72	0,62	-6,58

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	68,58	BUY
MACD(12,26)	12,19	BUY
ADX(14)	36,60	BUY
SMA5	1.135,99	BUY
SMA20	1.125,90	BUY
SMA50	1.093,39	BUY
SMA100	1.072,66	BUY
SMA200	1.058,53	BUY



ĐIỂM TIN CHÍNH

- Ngày 10/7, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2023 cho các TCTD với mức giao toàn hệ thống khoảng 14%. Mức giao tăng trưởng tín dụng mới cao hơn 3 điểm % so với mức cũ nhưng vẫn nằm trong định hướng tăng trưởng 14-15% được NHNN đặt ra từ đầu năm.
- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2023 tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 18,7% và doanh thu du lịch lữ hành tăng 65,9% và doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 9,3% (nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 13,5%; may mặc tăng 9,5%; vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 9,3%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 4%; phương tiện đi lại (trừ ô tô) tăng 2,5%). đi lại (trừ ô tô) tăng 2,5%).
- Theo số liệu từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), tổng số tài khoản chứng khoán trên thị trường Việt Nam tính tới cuối tháng 6/2023 đạt gần 7,3 triệu tài khoản, tăng 145.864 tài khoản so với đầu tháng. Con số mở mới tài khoản tăng gần 40% so với tháng trước.
- Một số doanh nghiệp bất động sản đã huy động lại qua kênh trái phiếu từ tháng 3 đến nay được hơn 20.000 tỷ đồng, riêng trong hai tuần cuối tháng 6 có 4 lô trái phiếu được phát hành với tổng giá trị trên 6.000 tỷ đồng. Mặt bằng lãi suất trái phiếu với mức phổ biến 13-14% mỗi năm.
- Do giá xăng dầu thế giới tăng, giá xăng dầu trong nước có thể tăng trong kỳ điều hành ngày 11/7. Nếu không sử dụng quỹ bình ổn, dự kiến giá xăng và giá dầu diesel có thể tăng 100-400 đồng/lit.
- MWG: ông Đặng Minh Lược, thành viên HĐQT đăng ký bán ra 300.000 cổ phiếu để giảm sở hữu từ 0,24% về còn 0,22% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 13/7 đến 11/8.
- MCH: Ngày 19/7 tới đây, CTCP Hàng tiêu dùng Masan sẽ chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền, tỷ lệ 45% (1 cổ phiếu nhận được 4.500 đồng). Tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 18/7. Ngày thanh toán dự kiến là 14/8.
- VIC: VinFast dự tính niêm yết cổ phiếu lên sàn Nasdaq Global Select Market trong quý 3/2023, sau khi sáp nhập với công ty SPAC Black Spade. Tuy nhiên, VinFast và Black Spade vẫn chưa công bố quyết định về việc niêm yết lên sàn NYSE hay Nasdaq.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	1.926,77	0,07	5,63
Dầu WTI	73,37	0,52	-8,58
Dầu Brent	78,00	0,40	-9,21
Than	133,70	-3,12	-66,92
Đồng	8.372,50	0,02	0,01
Quặng sắt	105,71	-3,72	-10,75
Thép	542,00	-0,18	-5,11

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	101,862	-0,11	-1,60
USD/JPY	141,11	0,14	-7,08
USD/CNY	7,2218	0,06	-4,48
EUR/USD	1,101	0,08	2,85
GBP/USD	1,2871	0,08	6,52

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,25%	25/07/2023	+25bp
ECB	4,00%	27/07/2023	+25bp
BOE	5,00%	03/08/2023	+50bp
BOJ	-0,10%	28/07/2023	-20bp
SBV	5,00%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	669,09	27.700	0,91
VND	704,38	17.750	0,28
SSI	831,65	27.500	3,97
NVL	408,70	14.900	2,76
DIG	334,64	21.400	2,88

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	486.029,45	102.700	-2,19
VHM	234.264,97	53.800	-0,37
BID	237.497,69	46.950	5,98
VIC	194.129,32	50.900	1,60
GAS	186.610,13	97.500	1,56

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research



CTG

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
29.700
34.300
15,50%
29.300-30.100
< 28.000 (-6,0%)

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Các mảng kinh doanh chính của VietinBank có kết quả khả quan so với cùng kỳ. Trong đó, thu nhập lãi thuần quý 1/2023 tăng 24,8%, đạt 12.666 tỷ đồng. Lãi từ hoạt động dịch vụ tăng tới 56,5% lên hơn 2.000 tỷ. Lãi từ kinh doanh ngoại hối cũng tăng tới 49,6% lên 1.172 tỷ đồng.
- VietinBank tiếp tục đẩy mạnh trích lập dự phòng rủi ro, tăng tới 52% so với cùng kỳ lên 6.723 tỷ đồng. Đây cũng là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận của ngân hàng chỉ tăng nhẹ dù các mảng kinh doanh có kết quả lãi khả quan.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang dần được cải thiện. Phiên tăng giá đầu tuần kèm thanh khoản cao báo hiệu xu hướng tăng giá mới có thể diễn ra. Nhà đầu tư có thể xem xét canh mua trong các nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu cổ phiếu vượt lên trên vùng kháng cự 30.100 đồng. Hỗ trợ mạnh 28.000-28.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q1 2023
DTT (tỷ đ)	52.763	63.692	16.937
LNTT (tỷ đ)	17.589	20.946	5.980
LNST (tỷ đ)	14.215	16.835	4.831
Nợ/VCSH (%)	225	326	280
ROE (%)	15,8	16,7	16,1
ROA (%)	0,98	1	0,97
EPS (VNĐ)	2.932	3.491	3.520
P/E (lần)	11,56	7,81	8,44
P/B (lần)	1,75	1,22	1,27

(*): TTM

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	59,73	BUY	
MACD(12,26)	0,28	BUY	
ADX(14)	20,55	BUY	
SMA5	29.530	BUY	
SMA20	29.250	BUY	
SMA50	28.600	BUY	
SMA100	28.780	BUY	
SMA200	27.370	BUY	

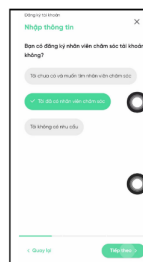


DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

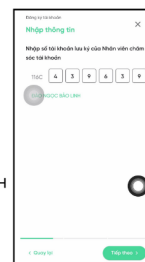
STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	CTG	Theo dõi	29,3-30			34,3	28			
2	VCG	Theo dõi	21-21,5			24,2	20,2			
3	ANV	Theo dõi	36-36,6			41,5	34,1			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VPB	Nắm giữ	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9			4,43%
2	MWG	Nắm giữ	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8			17,03%
3	NLG	Nắm giữ	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2			-0,31%
4	LPB	Nắm giữ	14,7-15,1	13/6/2023	15,1	16,9	14			7,95%
5	PVD	Nắm giữ	23,5-24	23/6/2023	24	26,5	22,8			3,75%
6	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18			10,10%
7	NKG	Nắm giữ	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3			7,43%
8	KBC	Nắm giữ	29,3-29,8	7/7/2023	30,1	34,3	28			1,66%
9	TAR	Nắm giữ	15,8-16,4	10/7/2023	16,4	18,9	15,2			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

MỞ TÀI KHOẢN VPBankS
NV Chăm Sóc :
Đào Ngọc Bảo Linh
ID : 116C439639



ID : 439639
 ĐÀO NGỌC BẢO LINH



DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SHS	Chốt lời	10,1-10,4	19/4/2023	10,4	12,2	9,7	11/5/2023	11,2	7,69%
2	HPG	Chốt lời	20,4-20,8	18/4/2023	20,8	24,3	19,4	12/5/2023	21,75	4,57%
3	HHV	Chốt lời	12,4-12,8	4/5/2023	12,8	14,6	11,9	12/5/2023	13,6	6,25%
4	POW	Chốt lời	12,8-13,1	21/4/2023	13,1	14,8	12,2	23/5/2023	13,7	4,58%
5	HDC	Chốt lời	32,5-33,8	5/5/2023	33,8	38,9	31,4	23/5/2023	34,95	3,40%
6	VCI	Chốt lời	31,6-32,2	18/5/2023	32,2	35,7	30	23/5/2023	34,35	6,68%
7	VCG	Chốt lời	19,3-19,7	11/5/2023	19,7	22,3	18,3	31/5/2023	21,25	8,63%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	ANV	Chốt lời	31,8-32,8	18/5/2023	32,8	36,2	30,5	8/6/2023	36,2	10,37%
10	HSG	Chốt lời	15,1-15,5	25/5/2023	15,5	17,2	14,4	13/6/2023	17,2	10,97%
11	PC1	Cắt lỗ	28,7-29,5	6/6/2023	29,5	31,8	27,5	15/6/2023	28,5	-3,39%
12	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
13	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
14	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%

Email : Linhdnb@vpbanks.com.vn

Điện Thoại : **0932.439.639**

Zalo : **0932.439.639**

Theo dõi chúng tôi tại:
2MARGIN.VN/ROOM



Mở tài khoản VPBankS tại:

NV Chăm Sóc :
Đào Ngọc Bảo Linh
ID : 116C439639



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.